| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THUẬN**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Diền;

2. Bà Trần Thanh Hoa.

***- Thư kýphiên tòa*:**Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuậntham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau thường xuyên xảy ra cự cãi. Đến tháng 8/2017 thì chị và anh Hiệp ly thân cho đến nay (ly thân nhưng vẫn sống chung nhà).

Về con chung: Chị Hồng C và anh H có 03 người con chung tên:Trần Hoài N, sinh ngày 01/8/2001 (đã trưởng thành); Trần Thiện N1, sinh ngày 14/6/2011 vàTrần Hạo N2, sinh ngày 15/7/2016 hiện đang sống cùng chị Hồng C và anh H. Chị C yêu cầu nuôi cháu Trần Hạo N2, giao cháu Thiện N1 cho anh H nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ:Tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chị Hồng C khai không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Hoàng H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do anh H không viết bản tự khai, cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không tiến hành ghi lời khai của anh H để biết quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu*: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N2 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Thiện N1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C, anh H có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh H là bị đơn đã được Tòa án tống đạt cácvăn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứkhoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị C xin ly hôn với anh H và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh H kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị C trình bày thì chị và anh H chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi. Đến tháng 8/2017 thì anh chị ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị vẫn sống chung nhà, nhưng không quan tâm nhau, mặc ai nấy sống. Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H. Đối với anh H, quá trình giải quyết

vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhằm mục đích hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng anh H đều vắng mặt không lý do. Điều này đã thể hiện anh H cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí muốn đoàn tụ với chị C. Tại đơn thuận tình ly hôn đề ngày 05/3/2019, có chử ký của anh H có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện anh Hthống nhất ly hôn với chị C. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C được ly hôn với anh H.

[4] *Về con chung:* Chị Cẩm và anh Hiệp có 03 người con chung tên Trần Hoài N, sinh ngày 01/8/2001; Trần Thiện N1, sinh ngày 14/6/2011 và Trần Hạo N2, sinh ngày 15/7/2016. Chị C yêu cầu được nuôi cháu Hạo N2, giao cháu Thiện N1 cho anh H nuôi, cháu Hoài N đã trưởng thành nên không yêu cầu gì. Thấy rằng,anh Hmặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án, không có bản khai để trình bày nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung, việc này là anh H tự từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Qua đơn thuận tình ly hôn đề ngày 05/3/2019, anh H và chị C thỏa thuận con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Qua xem xét nguyện vọng của cháu Thiện N thì cháu có nguyện vọng sống với anh H. Qua xác minh ở địa phương xác định chị C và anh H đều đủ điều kiện nuôi con. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Hạo N2 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Thiện N1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu. Anh H và chị C có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tài sản chung: chị C và anh H tự thỏa thuận; Về nợ chung: chị C khai không nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị C là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000154 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với anh Trần Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N2, giới tính nam, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Thiện N1, giới tính nam, sinh ngày 14/6/2011 cho anh Trần Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C, anh Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C, anh H có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Cẩm là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000154 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2019). Đương sự vắng mặt (anh Trần Hoàng H) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Vũ**